

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NAM TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 235/2024/HS-ST

Ngày: 09/8/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thúy Anh;

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Tiến Chuyên;
Ông Trần Quốc Sơn.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đặng Thị Thùy Dung, Cán bộ Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thu Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 184/2024/TLST-HS ngày 17/7/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 202/2024/QĐXXST-HS ngày 22/7/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Nam A** - Sinh năm: 1997; Giới tính: Nam;

Tên gọi khác: Không;

Nơi thường trú: số X ngõ K, phường N, quận B, thành phố H;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Học vấn: 12/12;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Họ tên bố: Nguyễn Tiến T - SN: 1967;

Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Thu T - SN: 1968;

Gia đình có 02 con, bị cáo là con thứ nhất;

Vợ, con: Không;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt truy nã ngày 23/4/2024 và bị tạm giữ từ ngày 24/4/2024.
Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Số 1 - Công an thành phố Hà Nội.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại: chị Nguyễn Ngọc Quỳnh H**, sinh năm: 1997. Nơi thường trú: khối X phường B, thành phố V, tỉnh N (Văng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 17/3/2022, Công an phường Ngọc Khánh, Ba Đình tiếp nhận đơn trình báo của chị Nguyễn Ngọc Quỳnh H (Sinh năm: 1997, HKTT: khối X phường B, thành phố V, tỉnh N) về việc bị Nguyễn Nam A lừa đảo chiếm đoạt tài sản từ tháng 2/2022 đến tháng 3/2022, xảy ra phường M, quận N, thành phố H. Sau đó, vụ việc được Công an phường chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Ba Đình giải quyết. Ngày 24/5/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Ba Đình chuyển đơn tố giác trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Nam Từ Liêm để giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra xác định:

Từ khoảng cuối năm 2021, Nguyễn Nam A quen biết chị Nguyễn Ngọc Quỳnh H qua mối quan hệ xã hội, sau đó cả hai nảy sinh tình cảm với nhau. Từ giữa tháng 2 năm 2022, Nam A đến sống chung với chị H tại địa chỉ số X, phường M, quận N, thành phố H. Quá trình chung sống, Nam A nhiều lần mượn tiền chị H (tổng số tiền khoảng 20.000.000 đồng) để chi tiêu sinh hoạt chung, hai bên không thỏa thuận về lãi suất và thời hạn trả.

Quá trình sống chung, Nam A do không có tiền đầu tư tiền ảo trên mạng và chơi game đổi thưởng nên đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị H. Từ ngày 14/02/2022 đến ngày 10/3/2022, tại số X, phường M, quận N, thành phố H, Nguyễn Nam A đã 02 lần thực hiện hành vi gian dối để chiếm đoạt tài sản của chị H, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Tháng 2/2022, Nam A do không có tiền để đầu tư tiền ảo và biết được chị H có số tiền 70.000.000 đồng trong thẻ tín dụng nên Nam A đã nảy sinh ý định lừa chị H để chiếm đoạt số tiền này. Ngày 14/02/2022, tại phòng trọ của chị H ở số X đường M, phường M, quận N, thành phố H, Nam A đã nói dối chị H về việc cần tiền để đầu tư buôn bán card máy tính và hỏi vay số tiền 70.000.000 đồng trong hạn mức thẻ tín dụng ngân hàng Techcombank số 4220768801357961 của chị H (thực tế, Nam A không đầu tư gì về lĩnh vực này). Nam A nói đầu tư buôn bán card máy tính xong có lãi sẽ trả tiền cho chị H nên chị H tin tưởng và đồng ý. Sau khi chị H đồng ý cho Nam A vay số tiền 70.000.000 đồng trong thẻ tín dụng, Nam A đã liên hệ với một người trên mạng xã hội (hiện không xác định được nhân thân) để làm thủ tục rút tiền mặt và nhờ chị H cung cấp,

xác nhận thông tin cho Nam A để làm thủ tục rút tiền thì rút được số tiền 58.800.000 đồng từ thẻ tín dụng Visa số 4220768801357961 của chị H vào tài khoản số 19035166389010 tại ngân hàng Techcombank của chị H (số tiền 11.200.000 đồng còn lại là tiền phí bị khấu trừ cho phía ngân hàng và người làm thủ tục). Sau khi rút được 58.800.000 đồng về tài khoản, Nam A đã thực hiện 02 giao dịch chuyển khoản 38.000.000 đồng và 23.000.000 đồng từ tài khoản của chị H đến tài khoản số 19031680801669 tại ngân hàng Techcombank mang tên Nguyễn Trần Hữu B (Sinh năm: 1992, HKTT: xã X, huyện Y, tỉnh T) và tài khoản số 19035644846015 tại ngân hàng Techcombank mang tên Trần Thị Phương L (Sinh năm: 1996; HKTT: thị trấn V, huyện V, tỉnh H) để đầu tư tiền ảo và bị thua lỗ hết. Số tiền 800.000 đồng còn lại, Nam A không sử dụng và vẫn còn trong tài khoản của chị H.

Vụ thứ hai: Ngày 10/3/2022, tại phòng trọ của chị H tại số X đường M, phường M, quận N, thành phố H, Nam A do không có tiền chơi game đổi thưởng trên mạng nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe máy Honda Vision, BKS: 29L1-732.28 của chị H. Nam A sau đó đã vờ hỏi mượn chị H chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Vision, BKS: 29L1-732.28 để đi đến cửa hàng quần áo ở Hà Đông của Nam A giải quyết công việc (thực tế Nam A không có cửa hàng quần áo nào) và lấy lý do sợ công an kiểm tra hành chính nên Nam A hỏi mượn cả giấy tờ xe và hẹn chị H đến ngày 11/3/2022 sẽ trả xe. Do tin tưởng nên chị H đồng ý cho Nam A mượn chiếc xe cùng giấy đăng ký xe Vision, BKS: 29L1-732.28.

Sau khi mượn được xe, Nam A điều khiển xe đi đến quán game tại số M ngõ Y đường M, phường M, quận N, thành phố H nhờ anh Nguyễn Mạnh T (Sinh năm: 1993, HKTT: phường M, quận N, thành phố H), là chủ quán game giúp cầm cố chiếc xe máy này nhưng anh T do thấy xe không chính chủ nên đã từ chối. Nam A sau đó đã nhờ bạn xã hội là anh Trần Trung H (Sinh năm: 1998, HKTT: thị trấn T, huyện T, tỉnh P) đi cầm cố hộ xe máy, anh H hỏi về nguồn gốc xe thì Nam A nói dối là của vợ và vợ Nam A đã đồng ý cho mang đi cầm cố để lấy tiền nhập hàng quần áo. Do tin tưởng Nam A nên anh H đã mang chiếc xe trên đến cửa hàng cầm đồ của anh Lê Ngọc S (Sinh năm: 1990, HKTT: phường M, quận N, thành phố H) tại số Y ngõ X đường M, phường M, quận N, thành phố H để cầm cố xe. Anh S sau khi kiểm tra giấy tờ và thấy anh H không phải chủ sở hữu xe nên không đồng ý nhận cầm cố thì H nói là xe của bạn nhờ cầm cố vì gia đình có việc gấp cần tiền, đồng thời H để xe máy trên cùng căn cước công dân của H lại làm tin nên anh S đồng ý nhận cầm cố xe và cho H vay số tiền 23.000.000 đồng trong thời hạn 10 ngày (lãi suất 1.000 đồng/1.000.000 đồng/ngày). Sau đó, anh S chuyển khoản từ tài khoản số 19035030311018 tại ngân hàng Techcombank của anh S vào tài khoản số 19036980544015 của H tại ngân hàng Techcombank. Sau khi cầm cố xe, H quay lại gặp Nam A thì Nam A nhờ anh H chuyển toàn bộ số tiền 23.000.000 đồng vào tài khoản số 19034155868018 tại ngân hàng Techcombank của anh

Nguyễn Mạnh T và nhờ anh T chuyển tiếp đến tài khoản số 0931004212582 tại ngân hàng Vietcombank mang tên Nguyễn Ngọc N để nạp tiền vào tài khoản và sau đó chơi game đổi thưởng bằng hình thức tài - xỉu. Do Nam A chơi game bị thua và không có tiền chuộc lại xe của chị H nên Nam A bỏ đi và không quay lại phòng trọ của chị H nữa.

Đến ngày 11/3/2022, chị H liên hệ đòi Nam A chiếc xe máy thì Nam A nói dối để xe dưới Hà Đông hôm sau sẽ mang trả. Đến ngày 13/3/2022, chị H do không thấy Nam A trả xe nên nhắn tin cho Nam A “*Mai anh đem xe qua cho em đi*” nhưng Nam A lấy lý do vừa uống rượu bia say nên không đi xe máy về mà đi taxi và hẹn ngày 14/3/2022 trả xe cho H đi làm. Ngày 14/3/2022, Nam A vẫn chưa có tiền chuộc xe ra trả cho chị H nên đã lấy lý do phải đi kiểm tra hàng ở tỉnh và hẹn ngày 15/3/2022 trả xe.

Đến ngày 16/3/2022, do không thấy Nam A trả xe nên chị H thông qua những người bạn của Nam A trong ứng dụng Discord (ứng dụng liên lạc dành cho những người chơi game) đã liên hệ được với anh Trần Trung H hỏi thì biết xe máy đã bị Nam A nhờ H đem đi cầm cố lấy số tiền 23.000.000 đồng nên cùng ngày, chị H đã nhờ H dẫn đến cửa hàng cầm đồ của anh Lê Ngọc S để chuộc xe với số tiền 23.400.000 đồng. Đến ngày 17/3/2022, chị H hẹn gặp được Nam A ở phố L, quận B, thành phố H nên đã đưa Nam A đến Công an phường Ngọc Khánh để trình báo sự việc. Nam A sau khi làm việc tại Công an phường Ngọc Khánh về đã bỏ trốn đi làm việc tại Campuchia và cắt liên lạc với chị H.

Quá trình điều tra, do không biết rõ bị cáo đang ở đâu nên ngày 10/6/2023, cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã đối với Nguyễn Nam A. Ngày 23/4/2024, Nam A bị bắt theo quyết định truy nã tại Đồn Biên phòng cửa khẩu Quốc tế M tại xã T, huyện B, tỉnh T.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Nam A khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và khai số tiền 20.000.000 đồng là tiền Nam A vay chị H để chi tiêu sinh hoạt chung, không thỏa thuận về lãi suất và thời hạn trả. Sau khi cho Nam A vay, chị H cũng không đòi Nam A trả lại số tiền trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 218/KLĐGTS ngày 20/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận Nam Từ Liêm, kết luận: *01 xe máy nhãn hiệu Honda Vision, màu đen-xám, BKS: 29L1-732.28, số khung: 583XKY017049, số máy: JF86E2081404, đăng ký lần đầu ngày 25/3/2019, đã qua sử dụng. Giá trị tài sản là: 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng).*

Như vậy, tổng giá trị tài sản Nguyễn Nam A đã chiếm đoạt của chị H là: $69.200.000 + 24.000.000 = 93.200.000$ đồng.

Đối với số tiền 20.000.000 đồng chị H cho Nam A vay, quá trình điều tra xác định đây là tiền chị H cho Nam A vay để chi tiêu sinh hoạt chung trong thời gian chung sống cùng chị H, Nam A không có mục đích chiếm đoạt và do chị H không đòi và yêu cầu Nam A trả lại số tiền này nên Cơ quan điều tra xác định

đây là giao dịch dân sự nên không đề cập xử lý.

Đối với chiếc xe Honda Vision, màu đen xám - BKS: 29L1-732.28, quá trình xác minh xác định người đứng tên đăng ký xe là anh Võ Anh T (Sinh năm: 1997, HKTT: phường M, quận N, thành phố H). Tại cơ quan điều tra, chị H khai mua chiếc xe máy trên vào khoảng tháng 3/2019 và nhờ anh T đứng tên đăng ký do anh T có hộ khẩu tại Hà Nội (phù hợp với lời khai của anh Võ Anh T).

Đối với tài khoản số 19031680801669 tại ngân hàng Techcombank, qua xác minh xác định mang tên Nguyễn Trần Hữu B (Sinh năm: 1992, HKTT: xã X, huyện Y, tỉnh T, số Chứng minh nhân dân: 07010746). Xác minh tại Công an xã X xác định tại địa phương không có người tên Nguyễn Hữu Trần B. Tiến hành tra cứu số CMND trên hệ thống dữ liệu nhưng không có thông tin. Do đó, cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, làm rõ.

Đối với tài khoản số 0931004212582 tại ngân hàng Vietcombank, qua xác minh xác định mang tên Nguyễn Ngọc N (Sinh năm: 1994, HKTT: xã Đ, huyện H, tỉnh B, số Chứng minh nhân dân 120254654). Xác minh tại Công an xã Đ xác định tại địa phương không có người tên Nguyễn Ngọc N. Tiến hành kiểm tra, rà soát trên hệ thống dữ liệu dân cư quốc gia và hồ sơ, sổ sách lưu trữ tại Công an phường cùng với việc kiểm tra thực tế tại địa chỉ số 34 Hàng Cót không có người tên Nguyễn Ngọc N. Do đó, cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, làm rõ.

Đối với tài khoản 19035644846015 tại ngân hàng Techcombank, qua xác minh xác định mang tên Trần Thị Phương L (Sinh năm: 1996; HKTT: thị trấn V, huyện V, tỉnh H, số Chứng minh nhân dân 070010284). Xác minh tại Công an thị trấn V xác định tại địa phương không có người tên Trần Thị Phương L. Tiến hành tra cứu số CMND trên hệ thống dữ liệu nhưng không có thông tin. Do đó, cơ quan điều tra không có căn cứ điều tra, làm rõ.

Đối với anh Trần Trung H và anh Nguyễn Mạnh T, quá trình điều tra xác định anh H và anh T không biết chiếc xe máy Honda Vision Nam A nhờ mang đi cầm cố là do Nam A phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Đối với anh Lê Ngọc S, quá trình điều tra xác định khi cầm cố tài sản, anh S không biết chiếc xe máy Honda Vision anh nhận cầm cố là do Nam A phạm tội mà có, do thời hiệu xử phạt hành chính đối với hành vi cầm cố tài sản đã hết, nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Đối với hành vi nạp tiền chơi game đổi thưởng dưới hình thức đặt cược tài - xỉu của Nam A, do Nam A không nhớ đã chơi trên trang mạng nào, dưới tài khoản nào nên cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Về dân sự: Quá trình điều tra, gia đình Nam A đã bồi thường cho chị Nguyễn Ngọc Quỳnh H số tiền 70.000.000 đồng. Chị H yêu cầu bồi thường số tiền 23.400.000 đồng đã bỏ ra để chuộc xe máy.

Lời khai nhận tội của Nguyễn Nam A phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người liên quan, phù hợp lời khai của người làm chứng, biên bản nhận

dạng, kết quả sao kê tài khoản ngân hàng và các tài liệu điều tra khác.

Tại bản cáo trạng số 177/CT- VKS ngày 11/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm, bị cáo Nguyễn Nam A bị truy tố về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm c, khoản 2, Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Nam A khai nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quan điểm như cáo trạng truy tố và kết luận bị cáo Nguyễn Nam A đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 174 của Bộ luật hình sự. Sau khi đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét tình tiết giảm nhẹ, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: điểm c, khoản 2, Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, khoản 1, Điều 52; Điều 38 BLHS. Đề nghị mức án từ 30 tháng đến 36 tháng tù giam.

Về vật chứng: Không.

Về dân sự: Buộc bị cáo phải trả cho chị H số tiền 23.400.000 đồng.

Bị cáo không tham gia tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng bị cáo thấy ăn năn về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an quận Nam Từ Liêm, Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm và của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến kH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Vụ thứ nhất: Ngày 14/02/2022, tại số X đường M, phường M, quận N, thành phố H, Nguyễn Nam A do biết và có ý định chiếm đoạt số tiền 70.000.000

đồng trong thẻ tín dụng hạn mức của chị Nguyễn Ngọc Quỳnh H nên đã nói dối chị H về việc cần tiền để buôn bán card màn hình máy tính để hỏi vay tiền. Do tin tưởng nên chị H đã đồng ý cho vay. Nam A sau đó đã rút và chiếm đoạt số tiền 69.200.000 đồng trong thẻ tín dụng của chị H và sử dụng đầu tư tiền ảo và bị thua lỗ hết. Hậu quả đã khắc phục.

Vụ thứ hai: Ngày 10/3/2022, tại số X đường M, phường M, quận N, thành phố H, Nguyễn Nam A do có ý định chiếm đoạt tài sản nên đã có hành vi gian dối vờ hỏi mượn chị Nguyễn Thị Quỳnh H chiếc xe máy Honda Vision, BKS: 29L1 - 732.28 trị giá 24.000.000 đồng cùng giấy xe sau đó chiếm đoạt mang đi cầm cố, lấy số tiền 23.400.000 đồng và sử dụng đánh bạc dưới hình thức tài - xỉu trên mạng xã hội.

Chị Nguyễn Ngọc Quỳnh H đã tự liên hệ chuộc xe máy Honda Vision, BKS: 29L1 - 732.28 với số tiền 23.400.000 đồng. Hậu quả chưa khắc phục.

Tổng số tiền Nam A đã chiếm đoạt 02 vụ là **93.200.000** đồng.

Bị cáo khai nhận tội. Hậu quả đã khắc phục bồi thường 70.000.000 đồng. Chị Nguyễn Ngọc Quỳnh H yêu cầu bồi thường 23.400.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Nam A đã phạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Bị cáo chiếm đoạt tổng số tiền là 93.200.000 đồng vì vậy tội danh và khung hình phạt được quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 174 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nên cần phải xử lý nghiêm, áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội do bị cáo gây ra. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Nam A thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, hậu quả đã được khắc phục một phần, ông bà ngoại của bị cáo là người có công với cách mạng - nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội 02 lần nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g, khoản 1, Điều 52 Bộ luật hình sự;

[5] Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã được phân tích ở trên, xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian theo Điều 38 Bộ luật hình sự mới đủ điều kiện để răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án: Không.

[8] Về dân sự: Bị cáo đã tự nguyện khắc phục trả chị H số tiền 70.000.000 đồng. Với yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 23.400.000 đồng chị H tự bỏ ra để chuộc xe máy là có căn cứ, HĐXX chấp nhận. Cần buộc bị cáo phải trả lại chị H số tiền 23.400.000 đồng.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm; bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm c, khoản 2, Điều 174; Điểm b, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;
- Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015;
- Điều 584, 587, 589 Bộ luật dân sự;
- Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Nam A phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Nam A **30 (Ba mươi)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/4/2024.

Về vật chứng: Không.

Về dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Nam A phải bồi thường cho chị Nguyễn Ngọc Quỳnh H số tiền 23.400.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Nam A phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.170.000 (*Một triệu một trăm bảy mươi nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- VKSND Q.Nam Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an Q.Nam Từ Liêm;
- TT lý lịch-Sở Tư pháp TP.Hà Nội;
- Chi cục THADS Q.Nam Từ Liêm;
- Lưu HS - VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thúy Anh

